TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2018/DS-ST
Ngày 27/12/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul.

2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Đinh Thị Yến – Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST - DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Địa chỉ: số 108 đường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q, sinh năm 1961, Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Gia Lai. (Văn bản ủy quyền số 515/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 01/6/2017 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C).

2. *Bị đơn:* Ông Văn Viết T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 4, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971.

Ông Văn Viết H, sinh năm 1994.

Ông Văn Viết Q, sinh năm 1990.

Ông Văn Viết V, sinh năm 1991.

Ông Văn Viết D, sinh năm 1997.

Đều có địa chỉ: Thôn 4, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2018, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà phía nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 992/2017-HĐCVTL/NHCT500-VANVIETT ngày 18/5/2017, ông Văn Viết T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần C thông qua chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch Chư Prông số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân (18/5/2017), ngày trả nợ 18/5/2018. Lãi suất vay vốn: áp dụng lãi suất thả nổi bằng lãi suất TGTK 12 TTLS VNĐ + biên độ 3,5%/năm. Lãi suất cho vay hiện tại: 10,3%/năm. Trong đó áp dụng lãi suất ưu đãi 06 tháng đầu, lãi suất ưu đãi tại kỳ xác định đầu tiên: 8,5%/năm. Mục đích vay: chăm sóc vường cây cà phê, hồ tiêu. Ngày trả lãi đầu tiên: 15/6/2017. Theo giấy nhận nợ số 01 ngày 18/5/2017 ông T đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng.

Theo hợp đồng cho vay từng lần số 1019/2017-HĐCVTL/NHCT500-VANVIETT ngày 17/5/2017, ông Văn Viết T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần C thông qua chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch Chư Prông số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời hạn trả nợ được chia thành 04 kỳ, 06 tháng/kỳ. cụ thể lịch trả nợ gốc được ghi tại phụ lục hợp đồng, ngày trả nợ đầu tiên: 18/11/2017, ngày trả nợ cuối cùng: 18/5/2019. Lãi suất vay vốn: áp dụng lãi suất thả nổi bằng lãi suất TGTK 12 TTLS VNĐ + biên độ 4%/năm. Lãi suất cho vay hiện tại: 10,8%/năm. Trong đó áp dụng lãi suất ưu đãi 12 tháng đầu, lãi suất ưu đãi tại kỳ xác định đầu tiên: 8,5%/năm. Ngày trả lãi đầu tiên: 15/6/2017. mục đích vay: đầu tư trồng mới 1000 trụ hồ tiêu. Theo giấy nhận nợ số 01 ngày 18/5/2017 ông T đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 992/HĐTC ngày 16/5/2018, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Ông Văn Viết T và bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 168, tờ bản đồ số 12, tổng diện tích 312m², tại Thôn 4, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 624696 do UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/7/2011 cho Văn Viết T và bà Nguyễn Thị L; Quyền sử dụng đất tại thửa số 30,32,34 tờ bản đồ số 44, tổng diện tích 16715m², tại xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 174287do UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/11/1999 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị L.

Trong quá trình vay, ông T thanh toán được 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ tháng 5/2017 cho đến tháng 11/2017, từ tháng 12/2017 cho đến nay, ông T đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ lãi, không thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, từ ngày 16/12/2017 toàn bộ khoản nợ tại hợp đồng cho vay từng lần số 992/2017-HĐCVTL/NHCT500-VANVIETT ngày 18/5/2017 và

hợp đồng cho vay từng lần số 1019/2017-HĐCVTL/NHCT500-VANVIETT ngày 17/5/2017 đã bị bên cho vay là ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn và mời ông T lên làm việc nhưng ông không phối hợp với Ngân hàng để thanh toán nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Văn Viết T phải thanh toán số nợ gốc là 995.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/12/2018 là 167.582.822 đồng (trong đó lãi trong hạn là 9.280.137 đồng và lãi quá hạn là 158.302.685 đồng). Trong trường hợp ông T không thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị xử lý toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo các hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Văn Viết T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L, ông Văn Viết D, Văn Viết Q, Văn Viết V, Văn Viết H: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng họ đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cho biết bị đơn ông Văn Viết T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L, ông Văn Viết D, Văn Viết Q, Văn Viết V, Văn Viết H có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được thời điểm trở về. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông T, bà L, ông D, ông Q, ông V, ông H tiếp tục vắng mặt, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Văn Viết T phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 995.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/12/2018 là 167.582.822 đồng (trong đó lãi trong hạn là 9.280.137 đồng và lãi quá hạn là 158.302.685 đồng). Nếu bị đơn là ông T không trả được nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 22/5/2018, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có đơn khởi kiện yêu cầu ông Văn Viết T thanh toán số nợ gốc là 995.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 02/5/2018 là 42.217.686. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện là đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn là ông Văn Viết T có nơi cư trú tại Thôn 04, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã

tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo 02 hợp đồng cho vay từng lần số 1019/2017-HĐCVTL/NHCT500-VANVIETT ngày 17/5/2017 và số 992/2017-HĐCVTL/NHCT500-VANVIETT ngày 18/5/2017 giữa Ngân hàng và ông Văn Viết T đã ký kết. Ông T đã nhận đủ số tiền vay là 1.000.000.000 đồng theo 02 giấy nhận nợ ngày 18/5/2017 kèm theo các hợp đồng tín dụng nêu trên;

Trong quá trình vay, ông T thanh toán được 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ tháng 5/2017 cho đến tháng 11/2017. Từ tháng 12/2017 cho đến nay, ông T đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ lãi, không thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của ông Văn Viết T theo các hợp đồng tín dụng nêu trên sang nợ quá hạn và khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết buộc ông Văn Viết T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 995.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 27/12/2018 là 167.582.822 đồng (trong đó lãi trong hạn là 9.280.137 đồng và lãi quá hạn là 158.302.685 đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ tiền vay cho ông T. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay ông T không thực hiện đúng cam kết trả nợ lãi. Cụ thể, ông T thanh toán tiền lãi từ ngày 18/5/2017 cho đến ngày 24/11/2017, từ ngày 25/11/2017 cho đến nay ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng. Theo quy định của các hợp đồng tín dụng thì *"bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ và đúng hạn; bên cho vay được quyền chấp dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn trong trường hợp bên vay không trả hay chậm trả nợ gốc hoặc lãi; khi đến kỳ hạn trả nợ nếu bên vay không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc, lãi và không được điều chỉnh, gia hạn kỳ hạn trả nợ gốc, lãi thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại sang nợ quá hạn*". Do ông T đã vi phạm điều khoản cam kết trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã chấm dứt hợp đồng vay và yêu cầu ông T thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 995.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 27/12/2018 là 167.582.822 đồng (trong đó lãi trong hạn là 9.280.137 đồng và lãi quá hạn là 158.302.685 đồng). Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã được Tòa án triệu tập đến lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn là ông T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà L, ông D, ông Q, ông V, ông H đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần C thông qua Phòng giao dịch Chư Prông-Chi nhánh Gia Lai số tiền nợ gốc là 995.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 27/12/2018 là 167.582.822 đồng (trong đó lãi trong hạn là 9.280.137 đồng và lãi quá hạn là

158.302.685 đồng).

[3] Về yêu cầu xử lý các tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng thế chấp giữa các bên đã kí kết. Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông T, bà L, ông D, ông Q, ông G, ông H và Ngân hàng là hợp pháp. Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác. Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Dân sự thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các hợp đồng tín dụng trên để thu hồi nợ khi ông T không trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Văn Viết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299, 320, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

1. Buộc bị đơn là ông Văn Viết T phải có nghĩa vụ thanh toán cho cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C thông qua Phòng giao dịch Chư Prông-Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền là 1.162.582.822 đồng (Một tỉ, một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng); trong đó nợ gốc là 995.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/12/2018 là 167.582.822 đồng.

"Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết. Kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án."

2. Trong trường hợp ông Văn Viết T không thanh toán dứt điểm số tiền nợ trên cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử lý đối với tài sản là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa số 168, tờ bản đồ số 12, tổng diện tích 312m², tại Thôn 4, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 624696 do UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/7/2011 cho Văn Viết T và bà Nguyễn Thị L; Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa số 30,32,34 tờ bản đồ số 44, tổng diện tích 16715m², tại xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q174287 do UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/11/1999 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị L theo hợp đồng thế chấp số 992/HĐTC ngày 16/5/2018 để thu hồi nợ.

3. Về án phí:

Buộc bị đơn là ông Văn Viết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 46.877.484 đồng *(Bốn mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C thông qua Phòng giao dịch Chư Prông-Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.558.000 đồng *(hai mươi mốt triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0007493 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2018), bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (03 bản);
-VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Tiến Sỹ